

PHÒNG GD & ĐT TP HẠ LONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC HẠ LONG

-----***-----
Số: 455./ QĐ-Tr. TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 08 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết định về việc hỗ trợ cho trẻ em theo Nghị quyết
21/2021-HĐND ngày 16/7/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HẠ LONG

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT- BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 sửa đổi một số điều TT61/2017/TT-BTC.

Căn cứ quyết định số 4001/QĐ- UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân TP Hạ Long về việc hỗ trợ cho trẻ em theo Nghị quyết 21/2021-HĐND ngày 16/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai quyết định số 4001/QĐ- UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân TP Hạ Long “Về việc hỗ trợ cho trẻ em theo Nghị quyết 21/2021-HĐND ngày 16/7/2021” Học kỳ 1 năm học 2022-2023.

(theo Quyết định và biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Các ông, bà: Kế toán, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận

- PGD Hạ Long
- Đăng cổng TTĐT nhà trường
- Lưu VP



Nguyễn Thị Thu Thủy

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG**

Số: 4001/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ cho trẻ em
theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ hướng dẫn số 2775/HD-LN/SLĐTBXH-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 thực hiện một số nội dung chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố tại Công văn số 1211/PGDDĐT ngày 27/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em là đối tượng được quy định theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh, học kỳ I, năm học 2022-2023.

- Số lượng: **341 trẻ em** (có danh sách chi tiết kèm theo).

- Mức hỗ trợ: Quy định tại khoản 10, Điều 20, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ: 150.000 đồng/trẻ em/tháng (hỗ trợ theo số tháng thực học).

- Số kinh phí hỗ trợ: **219.000.000 đồng**

(Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu đồng)

- Nguồn kinh phí thực hiện: Chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục UBND thành phố năm 2022.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố hướng dẫn các đơn vị có tên học sinh tại Điều 1 công khai kết quả phê duyệt và tổ chức thực hiện chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Các ông, (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND Thành phố; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- TT: Thành ủy, HĐND thành phố (B/c);
- CT, các PCT (C/đạo);
- V0, V2;
- Lưu: VT, VX

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sơn



STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	Học lớp	Đổi tượng	Kính phí hỗ trợ			Chính sách quy định tại NQ 21/2021/NQ-HĐND
						Số tháng hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Tổng số tiền hỗ trợ	
110	Đỗ Việt Tiến	05/12/2011	Tổ 2 - Yên Cư	5A4	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
	TH Hạ Long								
111	Vũ Đức Quyền Linh	24/06/2014	Tổ 15 khu 1, P. Hồng Gai	1A1	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
112	Phạm Trần Hoàng Anh	06/09/2014	Tổ 6 khu 3, P. Hồng Gai	2A2	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
113	Nguyễn Bảo Anh	15/8/2013	Tổ 17 khu 2, P. Hồng Gai	3A4	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
114	Phạm Minh Tùng	30/1/2010	Tổ 18 khu 2, P. Hòn Gai	3A11	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
115	Hoàng Vũ Bảo Hán	02/10/2014	Tạm trú tổ 1 khu 3, P. Hồng Gai	3A12	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
116	Phạm Tuấn Phong	19/08/2013	Tổ 1C khu 1, Phường Cao Xanh	4A1	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
117	Nguyễn Hoàng Anh	25/6/2010	Tổ 18 khu 2, P. Hòn Gai	4A2	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
118	Đoàn Ngọc Hà	25/9/2011	Tổ 10 khu 3, P. Bãi Cháy	4A4	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
119	Lê Thanh Trúc	20/11/2012	Tổ 13 khu 2, P. Hòn Gai	5A6	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
120	Đỗ Huyền My	10/08/2011	Tổ 45 khu 3, P. Bạch Đằng	5A7	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
	TH Võ Thị Sáu								
121	Cao Phúc Khang	06/09/2016	Tổ 2 khu 5 Yết Kiêu Hạ Long	1B	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
122	Đào Ngân khánh	24/09/2014	Tổ 1 khu 5 Yết Kiêu Hạ Long	2B	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
123	Vũ Công Hưng	28/02/2014	Tổ 7 khu 4 Yết Kiêu Hạ Long	3B	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND
124	Vũ Sinh Thiện	04/12/2013	Tổ 4 khu 3 Yết Kiêu Hạ Long	3B	Khuyết tật nặng	4	150,000	600,000	Khoản h Điều 2 NQ 21/2021/NQ-HĐND